

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2412A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2124120013	Thông Quốc	An	03/01/2005	CCQ2412A	8.1	6.6	7.2
2	2124120010	Nguyễn Thị Kiều	Anh	02/03/2006	CCQ2412A	7.6	6.6	7.0
3	2124120014	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/11/2006	CCQ2412A	8.3	7.2	7.6
4	2124120019	Dương Hồng	Đào	27/04/2001	CCQ2412A	7.4	7.0	7.2
5	2124120052	Nguyễn Thành	Đạt	15/06/2006	CCQ2412B	0.0		0.0
6	2124120044	Trịnh Chí	Đạt	03/11/2006	CCQ2412B	6.0	6.8	6.5
7	2124120040	Trần Thị Thúy	Diễm	29/01/2006	CCQ2412B	6.4	4.8	5.4
8	2124120067	Nguyễn Hoàng Anh	Đức	26/04/2006	CCQ2412B	7.8	4.8	6.0
9	2124120001	Nguyễn Tấn	Duy	16/09/2003	CCQ2412A	7.7	7.2	7.4
10	2124120043	Nguyễn Thị Hương	Giang	23/12/2005	CCQ2412B	8.1	6.4	7.1
11	2124120068	Phạm Thị Hải	Hà	26/06/2006	CCQ2412B	7.8	8.0	7.9
12	2124120015	Nguyễn Thị Trúc	Hằng	06/07/2006	CCQ2412A	7.1	7.2	7.2
13	2124120224	Ngô Anh	Hào	04/09/2006	CCQ2412B	7.5	5.0	6.0
14	2124120028	Vương Thị	Hiền	03/06/2002	CCQ2412A	7.9	4.2	5.7
15	2124120032	Nguyễn Đức	Hoàng	12/12/2006	CCQ2412A	8.4	7.2	7.7
16	2124120027	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	06/08/2006	CCQ2412A	8.6	6.8	7.5
17	2124120002	Hà Thị	Hồng	26/12/2005	CCQ2412A	8.5	4.4	6.0
18	2124120029	Đào Duy	Hung	05/10/2003	CCQ2412A	0.0		0.0
19	2124120059	Nông Đàm Quỳnh	Hương	29/05/2006	CCQ2412B	7.0	8.0	7.6
20	2124120009	Phùng Thị	Hương	16/08/2004	CCQ2412A	8.7	6.2	7.2
21	2124120003	Đỗ Thành	Huy	08/01/2002	CCQ2412A	8.9	7.4	8.0
22	2124120180	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/2004	CCQ2412B	0.0		0.0
23	2124120008	Đặng Thị Cẩm	Huyền	01/07/2006	CCQ2412A	8.1	8.4	8.3
24	2124120026	Đỗ Thị Thanh	Huyền	24/07/2006	CCQ2412A	8.4	7.4	7.8

25	2124120048	Nguyễn Hữu	Khánh	06/11/2006	CCQ2412B	6.3	3.0	4.3
26	2124120022	Nguyễn Minh	Khánh	01/12/2004	CCQ2412A	5.7	3.2	4.2
27	2124120062	Trần Gia	Kiệt	26/10/2006	CCQ2412B	8.2	7.0	7.5
28	2124120061	Mã Phúc	Lâm	14/11/2006	CCQ2412B	8.0	5.0	6.2
29	2124120037	Nguyễn Thị Bích	Liên	24/02/2005	CCQ2412B	8.3	6.6	7.3
30	2124120069	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	24/04/2006	CCQ2412B	7.7	6.8	7.2
31	2124120030	Trần Ngọc Yến	Linh	26/09/2006	CCQ2412A	7.0	6.6	6.8
32	2124120012	Nguyễn Thị Hương	Ly	13/05/2003	CCQ2412A	8.0	6.0	6.8
33	2124120004	Nguyễn Vũ Xuân	Mai	30/05/2005	CCQ2412A	7.8	4.8	6.0
34	2124120057	Nguyễn Thị Diễm	My	01/06/2006	CCQ2412B	7.9	7.0	7.4
35	2124120007	Tổng Thành	Nghĩa	21/09/2004	CCQ2412A	0.0		0.0
36	2124120039	Huỳnh Văn	Ngoãn	27/05/2005	CCQ2412B	7.1	6.4	6.7
37	2124120259	Nguyễn Lê Hoài	Nguyên	17/01/2006	CCQ2412B	7.4	6.4	6.8
38	2124120024	Phạm Thị Thanh	Nhàn	12/02/2006	CCQ2412A	7.9	7.2	7.5
39	2124120066	Cao Thị Yến	Nhi	09/07/2006	CCQ2412B	0.0		0.0
40	2124120050	Nguyễn Thị Tú	Nhi	31/12/2006	CCQ2412B	8.3	5.0	6.3
41	2124120005	Nguyễn Thị Yến	Nhi	17/03/2002	CCQ2412A	9.1	5.2	6.8
42	2124120056	Hoàng Thị Hoài	Như	23/01/2006	CCQ2412B	7.9	5.8	6.6
43	2124120070	Lê Kiều	Như	14/08/2006	CCQ2412B	7.9	7.2	7.5
44	2124120055	Lê Thị Thảo	Như	15/03/2006	CCQ2412B	8.4	5.8	6.8
45	2124120060	Bùi Quang	Phước	12/10/2006	CCQ2412B	7.4	7.6	7.5
46	2124120054	Trần Thị Minh	Phượng	05/09/2006	CCQ2412B	8.1	6.8	7.3
47	2124120020	Phạm Lê Xuân	Quyên	15/01/2006	CCQ2412A	8.4	7.4	7.8
48	2124120046	Lê Thị Huyền	Sương	11/05/2006	CCQ2412B	0.0		0.0
49	2124120065	Lê Huỳnh Thanh	Tấn	27/01/2006	CCQ2412B	8.5	6.6	7.4
50	2124120016	Đoàn Thị Hồng	Thắm	26/07/2001	CCQ2412A	7.7	5.4	6.3
51	2124120042	Đinh Viết	Thạo	01/07/2006	CCQ2412B	8.3	8.0	8.1
52	2124120025	Ngô Ngọc Anh	Thư	23/09/2006	CCQ2412A	8.1	7.4	7.7
53	2124120063	Phạm Minh Huyền	Thư	11/08/2006	CCQ2412B	8.0	7.0	7.4
54	2124120064	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	15/11/2004	CCQ2412B	7.9	7.0	7.4
55	2124120047	Nguyễn Trọng	Toàn	04/12/2006	CCQ2412B	6.6	7.2	7.0
56	2124120021	Lê Ngọc Bảo	Trâm	12/01/2006	CCQ2412A	6.6	7.6	7.2
57	2124120006	Nguyễn Ngọc Khả	Trâm	25/02/2004	CCQ2412A	8.3	3.8	5.6
58	2124120049	Nguyễn Tú	Trần	15/11/2006	CCQ2412B	7.0	6.8	6.9
59	2124120023	Trương Thị Thái	Trần	05/02/2006	CCQ2412A	7.1	7.2	7.2
60	2124120017	Bùi Ngọc Phương	Trang	17/09/2001	CCQ2412A	8.0	6.2	6.9

61	2124120031	Đinh Thị Thùy	Trang	11/11/2006	CCQ2412A	8.8	7.0	7.7
62	2124120018	Hồ Ngọc Thùy	Trang	11/01/2006	CCQ2412A	7.1	7.2	7.2
63	2124120011	Trần Quang	Triều	27/04/2004	CCQ2412A	8.0	5.0	6.2
64	2124120034	Hồ Thị Tuyết	Trinh	23/04/2006	CCQ2412A	8.2	6.6	7.2
65	2124120036	Nguyễn Văn	Trọng	19/07/2004	CCQ2412B	0.0		0.0
66	2124120045	Trần Thị	Tuyết	09/03/2006	CCQ2412B	7.0	7.8	7.5
67	2124120035	Phan Chí	Vĩ	10/05/2006	CCQ2412A	8.2	6.8	7.4
68	2124120051	Phạm Huy	Vũ	07/12/2006	CCQ2412B	6.6	5.2	5.8
69	2124120033	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	04/08/2006	CCQ2412A	7.9	6.8	7.2
70								
71								
72								
73								
74								
75								
76								
77								
78								
79								
80								
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								
88								
89								
90								
91								

Tp. Thủ Đức, ngày 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2512A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2124120013	Thông Quốc	An	03/01/2005	CCQ2412A	7.5	7	6.5	8.7	9	8.1	
2	2124120010	Nguyễn Thị Kiều	Anh	02/03/2006	CCQ2412A	7.5	6.5	7.5	7	9	7.6	
3	2124120014	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/11/2006	CCQ2412A	6	6	7.5	9.3	10	8.3	
4	2124120019	Dương Hồng	Đào	27/04/2001	CCQ2412A	9	6.5	8	5	9	7.4	
5	2124120052	Nguyễn Thành	Đạt	15/06/2006	CCQ2412B						0.0	
6	2124120044	Trịnh Chí	Đạt	03/11/2006	CCQ2412B	8.5	8.5	7	5	4	6.0	
7	2124120040	Trần Thị Thúy	Diễm	29/01/2006	CCQ2412B	5.5	5.5	7.5	5	8	6.4	
8	2124120067	Nguyễn Hoàng Anh	Đức	26/04/2006	CCQ2412B	7	6.5	6.5	8.3	9	7.8	
9	2124120001	Nguyễn Tấn	Duy	16/09/2003	CCQ2412A	6	7	7	8	9	7.7	
10	2124120043	Nguyễn Thị Hương	Giang	23/12/2005	CCQ2412B	7	8.5	7.5	7.7	9.0	8.1	
11	2124120068	Phạm Thị Hải	Hà	26/06/2006	CCQ2412B	7	6.5	8.0	6.7	10.0	7.8	
12	2124120015	Nguyễn Thị Trúc	Hằng	06/07/2006	CCQ2412A	7.5	7.0	7.5	5.0	9.0	7.1	
13	2124120224	Ngô Anh	Hào	04/09/2006	CCQ2412B	6.5	5.0	7.0	9.0	8.0	7.5	
14	2124120028	Vương Thị	Hiền	03/06/2002	CCQ2412A	9	7.0	8.0	6.7	9.0	7.9	
15	2124120032	Nguyễn Đức	Hoàng	12/12/2006	CCQ2412A	8.5	9.0	6.5	8.3	9.0	8.4	
16	2124120027	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	06/08/2006	CCQ2412A	7.5	7.0	8.0	8.7	10.0	8.6	
17	2124120002	Hà Thị	Hồng	26/12/2005	CCQ2412A	8	8.0	7.5	9.0	9.0	8.5	
18	2124120029	Đào Duy	Hưng	05/10/2003	CCQ2412A						0.0	
19	2124120059	Nông Đàm Quỳnh	Hương	29/05/2006	CCQ2412B	6	7.0	7.5	5.3	9.0	7.0	
20	2124120009	Phùng Thị	Hương	16/08/2004	CCQ2412A	9	8.0	7.5	9.3	9.0	8.7	
21	2124120003	Đỗ Thành	Huy	08/01/2002	CCQ2412A	9	8.0	6.5	9.3	10.0	8.9	
22	2124120180	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/2004	CCQ2412B						0.0	
23	2124120008	Đặng Thị Cẩm	Huyền	01/07/2006	CCQ2412A	6.5	7.0	7.5	8.7	9.0	8.1	
24	2124120026	Đỗ Thị Thanh	Huyền	24/07/2006	CCQ2412A	6.5	7.0	7.5	9.0	10.0	8.4	
25	2124120048	Nguyễn Hữu	Khánh	06/11/2006	CCQ2412B	9	8.0	6.5	6.3	4.0	6.3	

26	2124120022	Nguyễn Minh	Khánh	01/12/2004	CCQ2412A	8.5	8.5	6.5	4.3	4.0	5.7	
27	2124120062	Trần Gia	Kiệt	26/10/2006	CCQ2412B	7	6.5	7.0	8.3	10.0	8.2	
28	2124120061	Mã Phúc	Lâm	14/11/2006	CCQ2412B	7	6.5	7.0	8.7	9.0	8.0	
29	2124120037	Nguyễn Thị Bích	Liên	24/02/2005	CCQ2412B	6.5	6.5	7.5	9.7	9.0	8.3	
30	2124120069	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	24/04/2006	CCQ2412B	8.5	8	8.0	5.7	9	7.7	
31	2124120030	Trần Ngọc Yến	Linh	26/09/2006	CCQ2412A	6.5	6.5	7.5	5.3	9.0	7.0	
32	2124120012	Nguyễn Thị Hương	Ly	13/05/2003	CCQ2412A	8	7.0	7.5	6.7	10.0	8.0	
33	2124120004	Nguyễn Vũ Xuân	Mai	30/05/2005	CCQ2412A	6.5	7.0	7.5	7.7	9.0	7.8	
34	2124120057	Nguyễn Thị Diễm	My	01/06/2006	CCQ2412B	7	6.5	7.5	8.3	9.0	7.9	
35	2124120007	Tổng Thành	Nghĩa	21/09/2004	CCQ2412A						0.0	
36	2124120039	Huỳnh Văn	Ngoãn	27/05/2005	CCQ2412B	7	6.0	6.5	7.0	8.0	7.1	
37	2124120259	Nguyễn Lê Hoài	Nguyên	17/01/2006	CCQ2412B	6	7.0	7.5	5.7	10.0	7.4	
38	2124120024	Phạm Thị Thanh	Nhân	12/02/2006	CCQ2412A	7	7.0	7.5	8.0	9.0	7.9	
39	2124120066	Cao Thị Yến	Nhi	09/07/2006	CCQ2412B						0.0	
40	2124120050	Nguyễn Thị Tú	Nhi	31/12/2006	CCQ2412B	9	7.0	8.0	8.0	9.0	8.3	
41	2124120005	Nguyễn Thị Yến	Nhi	17/03/2002	CCQ2412A	8.5	8.0	7.5	10.0	10.0	9.1	
42	2124120056	Hoàng Thị Hoài	Như	23/01/2006	CCQ2412B	7	6.5	7.5	8.3	9.0	7.9	
43	2124120070	Lê Kiều	Như	14/08/2006	CCQ2412B	7	7.0	7.5	8.0	9.0	7.9	
44	2124120055	Lê Thị Thảo	Như	15/03/2006	CCQ2412B	9	8.5	7.5	8.0	9.0	8.4	
45	2124120060	Bùi Quang	Phước	12/10/2006	CCQ2412B	7	7.0	7.0	6.3	9.0	7.4	
46	2124120054	Trần Thị Minh	Phượng	05/09/2006	CCQ2412B	7	7.0	7.5	7.7	10.0	8.1	
47	2124120020	Phạm Lê Xuân	Quyên	15/01/2006	CCQ2412A	8	6.5	8.0	9.0	9.0	8.4	
48	2124120046	Lê Thị Huyền	Sương	11/05/2006	CCQ2412B						0.0	
49	2124120065	Lê Huỳnh Thanh	Tấn	27/01/2006	CCQ2412B	8.5	8.0	6.5	9.3	9.0	8.5	
50	2124120016	Đoàn Thị Hồng	Thắm	26/07/2001	CCQ2412A	6	7.0	7.5	6.7	10.0	7.7	
51	2124120042	Đinh Viêt	Thạo	01/07/2006	CCQ2412B	7	7.0	6.5	8.7	10.0	8.3	
52	2124120025	Ngô Ngọc Anh	Thư	23/09/2006	CCQ2412A	6	6.5	7.5	9.3	9.0	8.1	
53	2124120063	Phạm Minh Huyền	Thư	11/08/2006	CCQ2412B	8	6.5	7.5	7.0	10.0	8.0	
54	2124120064	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	15/11/2004	CCQ2412B	7	7.5	7.5	7.7	9.0	7.9	
55	2124120047	Nguyễn Trọng	Toàn	04/12/2006	CCQ2412B	5.5	6.5	6.5	5.7	8.0	6.6	
56	2124120021	Lê Ngọc Bảo	Trâm	12/01/2006	CCQ2412A	6	6.0	7.5	3.3	10.0	6.6	
57	2124120006	Nguyễn Ngọc Khả	Trâm	25/02/2004	CCQ2412A	8	7.0	8.0	8.7	9.0	8.3	
58	2124120049	Nguyễn Tú	Trân	15/11/2006	CCQ2412B	6	7.0	7.5	5.3	9.0	7.0	
59	2124120023	Trương Thị Thái	Trân	05/02/2006	CCQ2412A	8.5	7.0	8.0	4.0	9.0	7.1	
60	2124120017	Bùi Ngọc Phương	Trang	17/09/2001	CCQ2412A	6.5	6.0	7.5	9.0	9.0	8.0	
61	2124120031	Đinh Thị Thùy	Trang	11/11/2006	CCQ2412A	8	8.0	7.5	10.0	9.0	8.8	

62	2124120018	Hồ Ngọc Thùy	Trang	11/01/2006	CCQ2412A	7	6.5	8.0	5.0	9.0	7.1	
63	2124120011	Trần Quang	Triều	27/04/2004	CCQ2412A	7	6.0	6.5	9.3	9.0	8.0	
64	2124120034	Hồ Thị Tuyết	Trinh	23/04/2006	CCQ2412A	6.5	7.0	7.5	9.3	9.0	8.2	
65	2124120036	Nguyễn Văn	Trọng	19/07/2004	CCQ2412B						0.0	
66	2124120045	Trần Thị	Tuyết	09/03/2006	CCQ2412B	6	7.0	8.0	5.0	9.0	7.0	
67	2124120035	Phan Chí	Vĩ	10/05/2006	CCQ2412A	7	7.0	7.0	9.3	9.0	8.2	
68	2124120051	Phạm Huy	Vũ	07/12/2006	CCQ2412B	7	6.0	7.0	5.0	8.0	6.6	
69	2124120033	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	04/08/2006	CCQ2412A	7	7.5	7.5	8.7	8.0	7.9	
70												
71												
72												
73												
74												
75												
76												
77												
78												
79												
80												
81												
82												
83												
84												
85												
86												
87												
88												
89												
90												
91												

Thủ Đức, ngày 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

